TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 14-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kiên Ngọc Minh;
Ông Nguyễn Văn Thắng.
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huấn – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

- *Bị cáo thứ nhất:* **Nguyễn Văn P** (tên gọi khác: P cùi), sinh năm 1995 (có mặt).

Nơi sinh: Thị trấn C, huyện C, tỉnh V;

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh V.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; Vợ Quách Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1999; Con có 01 người tên Nguyễn Minh C, sinh năm 2017 Anh chị em ruột có 05 người: Lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án: 01 lần, vào ngày 03/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt 01 năm tù, về tội " Trộm cắp tài sản ", chấp hành án xong vào ngày 10/02/2018; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 27/9/2018 và tạm giam cho đến nay.

- *Bị cáo thứ hai:* **Dương Bảo Đ**, sinh ngày 24/12/1998 (có mặt).

Nơi sinh: Thị trấn C, huyện C, tỉnh V.

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh V.

Nghề nghiệp: không nghề nghiệp. Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Dương Th, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1980; Anh chị em ruột: không; Tiền án: Không; Tiền sự có 02 lần, vào ngày 06/5/2018,

bị Công an thị trấn C, huyện C xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 31/5/2018, bị Công an thị trấn C, huyện C xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giữ ngày 27/9/2018 và tạm giam cho đến nay.

Người bị hại:

1. Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1968 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã B, huyện C, tỉnh V.

2. Ông Lê Văn Ngọc H, sinh năm 1982 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Số X, xã M, huyện C, tỉnh V.

3. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 (Vắng mặt do bỏ nơi cư trú)

Nơi cư trú: Ấp Số X, xã M, huyện C, tỉnh V.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Anh V (Tên gọi khác: N), sinh năm 1984 (Vắng mặt do bỏ nơi cư trú)

Nơi cư trú: Khóm X, phường Y, thành phố V, tỉnh V.

2. Ông Quách Tấn T, sinh năm 1980 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số A, khóm X, phường Y, thành phố V, tỉnh V.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1984 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh V.

Đại diện cho gia đình bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961 (Có mặt, mẹ ruột của bị cáo P)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh V.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1980 (Có mặt, mẹ ruột của bị cáo Đ)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện C, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi sử dụng ma túy tại thành phố V, tỉnh V, vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 25/9/2018, Dương Bảo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1- 482.02 chở Nguyễn Văn P ngồi phía sau về thị trấn C, khi đến khu vực ấp C, xã T, thì P phát hiện 01 máy cưa cây nhãn hiệu SACHSDOLMAR của Lê Hoàng P, sinh năm 1968, ở ấp 2, xã B, huyện C để trên yên xe đậu cách Quốc Lộ 53 khoảng 8 mét không có người trông coi. P kêu Đ quay xe lại lấy trộm máy cưa thì Đ đồng ý. Đ quay xe lại, P xuống xe đi lại chỗ máy cưa lấy đem ra xe. Đ điều khiển chở P cùng máy cưa lấy trộm đi thành phố V. Khi đến tiệm game thuộc phường X thì P nhờ Nguyễn Anh V, sinh năm 1984, ở Khóm X, phường Y, thành phố V điều khiển xe chở P đem máy cưa vừa trộm được đi bán cho Quách Tấn T, sinh năm 1980, ở khóm X, phường Y, thành phố V, tỉnh V được 400.000 đồng. P đưa cho V 300.000 đồng mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô

tô rước Đ đi uống Cà phê. Lúc gặp P thì Đ rủ P đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý. Khi đến trước cửa quán KARAOKE N tọa lạc tại khóm X, thị trấn C thì thấy cặp quán có 02 lồng cân heo làm bằng sắt trọng lượng 48kg của Nguyễn Văn K. P cùng với Đ khiên 01 cái lồng sắt để lên yên xe, Đ điều khiển xe chở P ngồi sau ôm lồng sắt đi đến ấp X, xã A bán cho một người phụ nữ đi mua phế liệu, được 120.000 đồng. Lấy tiền xong, Đ chở P trở lại lấy 01 lồng sắt còn lại đem bán cho người phụ nữ mua lồng sắt ban đầu được 130.000 đồng. Số tiền có được, Đ đưa cho P 200.000 đồng mua ma túy sử dụng, số tiền còn lại P và Đ tiêu xài hết.

Ngoài ra Nguyễn Văn P và Dương Bảo Đ khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 11/9/2018 P đi vào nhà ông Lê Văn Ngọc H lấy trộm 02 chân đèn bằng đồng để trên đầu tủ thờ. Định chở P xuống thành phố V bán cho một người đàn ông được 300.000 đồng. P mua 200.000 đồng ma túy sử dụng cùng với Đ, còn lại 100.000 đồng tiêu xài hết

Tại bản kết luận định giá tài sản số 336/KL.ĐGTS ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh V kết luận: 01 máy cưa cây nhãn hiệu SACHSDOLMAR của Lê Hoàng P tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 4.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 408/KL.ĐGTS ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh V kết luận: 02 chân đèn bằng đồng của Lê Văn Ngọc H tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 411/KL.ĐGTS ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh V kết luận: 02 lồng cân heo làm bằng sắt trọng lượng 48 kg của Nguyễn Văn K tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 312.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, về tội trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo Dương Bảo Đ, vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Bảo Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt các bị cáo là ngày 27/9//2018. Ngoài ra, vị còn đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Dương Bảo Đ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Dương Bảo Đ, không có ý kiến mặc dù được Hội đồng xét xử cho phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xảy ra sự việc, bản kết luận của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng Long. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn P và Dương Bảo Đ tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Dương Bảo Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, tư trang, tiền bạc, … là do quá trình lao động một nắng hai sương mới có được. Các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, đủ khả năng lao động để tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân và gia đình, nhưng các bị cáo không tích cực lao động. Ngược lại các bị cáo vị phạm tệ nạn xã hội là sử dụng chất ma túy. Để có tiền phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy mà lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể, vào khoảng 15 giờ ngày 11/9/2018 bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Dương Bảo Đ lấy trộm 02 chân đèn bằng đồng của ông Lê Văn Ngọc H có giá trị thành tiền là 400.000 đồng; Vào khoảng 10 giờ và 14 giờ cùng ngày 25/9/2018 lấy trộm 01 máy cưa cây của ông Lê Hoàng P có giá trị thành tiền là 4.500.000 đồng và lấy trộm 02 lồng cân heo bằng sắt trọng lượng 48kg của ông Nguyễn Văn K có giá trị thành tiền 312.000 đồng.Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn P lấy trộm là 5.212.000 đồng.

Bị cáo Dương Bảo Đ lấy trộm là 4.812.000 đồng, do hành vi đồng phạm trong vụ lấy trộm 02 chân đèn của ông Lê Văn Ngọc H, Dương Bảo Đ, đã bị Công an huyện C xử phạt vị phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, nên hành vi thực hiện phạm tội của từng bị cáo khác nhau. Đối với bị cáo Nguyễn Văn P là người khởi xướng, rũ rê, thực hiện rất tích cực. Bị cáo Dương Bảo Đ là người giúp sức nhưng thực hiện rất tích cực. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ bản chất lười lao động, để có tiền sử dụng, dẫn đến các bị cáo phạm tội.

Bản thân bị cáo Nguyễn Văn P đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, là vào ngày 03/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh V xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 10/02/2018 chấp hành xong hình phạt, đáng lẽ ra bị cáo phải ăn năng hối cải, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt, bị cáo không biết hối cải, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 01 Điều 52 của BLHS. Đối với bị cáo Dương Bảo Đ đã từng có 02 tiền sự, vào ngày 06/5/2018, bị Công an thị trấn C, huyện C, xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 31/5/2018 bị Công an thị trấn C, huyện C, xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của hai bị cáo P và Đ, thể hiện rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo.

Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Dương Bảo Đ, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Bị cáo Nguyễn Văn P, sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả, tài sản mất trộm không lớn thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc, kinh tế khó khăn như cha bị cáo chết, mẹ bị cáo đi làm thuê, vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Dương Bảo Đ, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả, tài sản mất trộm không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có phần đơn chiếc, khó khăn. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại ông Lê Hoàng P đã được nhận lại tài sản và ông Lê Văn Ngọc H không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với thiệt hại của người bị hại ông Nguyễn Văn K số tiền 312.000đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Qúach Tấn T số tiền 400.000đ. Số tiền này đã được gia đình của hai bị cáo khắc phục trách nhiệm dân

sự, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Càng Long được giao trả lại cho ông K và ông T

[6]. Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84L1-482.02, nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu sơn xanh-đen-bạc, số khung 3905HY616229, số máy JA39E0591359; không ba ga trước; bị trầy xước nhiều nơi là tài sản của gia đình bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội gia đình của bị cáo không biết, giao trả lại cho gia đình bị cáo Nguyễn Văn P.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Dương Bảo Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Dương Bảo Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sữa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 27/9/2018

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sữa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Bảo Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 27/9/2018.

2. ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự*****:** Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Dương Bảo Đ liên đới bồi thường số tiền 312.000đ cho ông Nguyễn Văn K và 400.000đ cho ông Qúach Tấn T.

Số tiền 712.000đ (bảy trăm mười hai ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008894 và biên lai số 008893, cùng ngày 14/01/2018, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu, được giao trả cho ông K và ông T. Coi như hai bị cáo đã khắc phục xong trách nhiệm bồi thường dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Giao trả cho gia đình bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84L1-482.02, nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu sơn xanh-đen-bạc, số khung 3905HY616229, số máy JA39E0591359; không ba ga trước; bị trầy xước nhiều nơi.

4. ***Về án phí*****:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Dương Bảo Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người

bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Công an huyện;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA.*